

Số: 23/2022/QĐST-DS

*Đức Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào B bản hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2021/TLST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng đặt cọc”.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong B bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập B bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

*Địa chỉ:* Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971.

*Địa chỉ:* Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

*Bị đơn:* Bà Trần Thị S, sinh năm 1967.

*Địa chỉ:* Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Trần Quốc B, sinh năm 1970

*Địa chỉ:* ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An

2/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1971.

*Địa chỉ:* Ấp R, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Hủy Tờ tự nguyện cam kết nhận tiền cọc sang nhượng đất ngày 20/12/2020 giữa bà Nguyễn Thị P và bà Trần Thị S về việc chuyển nhượng thửa đất số 19, 41, tờ bản đồ số 25, diện tích 5427,3m<sup>2</sup>, loại đất LUA, tọa lạc tại ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, do bà Trần Thị S đứng tên Giấy chứng nhận QSDĐ.

- Bà Trần Thị S có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền cọc là 650.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi triệu đồng). Thời gian thanh toán vào ngày 01/6/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị S chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bà Nguyễn Thị P chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hủy Tờ tự nguyện cam kết nhận tiền cọc sang nhượng đất ngày 20/12/2020 và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.500.000 đồng theo B lai thu số 0007435 ngày 04/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị P số tiền 17.700.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Kim Thanh**

